

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vừ A Sinh

2. Ông Hảng A Nénh

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Cà Thị Q.** Sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Bản HH, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Lường Văn K.** Sinh năm: 1983. Nơi ĐKKHKT: Bản HH, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ: Thôn Đồng Rùa, xã Vũ Oai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2024 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Cà Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị Q và anh Lường Văn K đăng kí kết hôn tại UBND xã Ảng Tở, huyện Tuần Giáo (nay là huyện Mường Ảng) vào ngày 13/02/2007. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc. Trong quá trình chung sống, chị và anh Lường Văn K thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Lường Văn K nghiện ma túy, không tu trí làm ăn, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn giữa chị và anh Lường Văn K ngày

càng xấu đi mặc dù đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Năm 2023, anh Lương Văn K bị áp dụng biện pháp Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Hiện tại chị Cà Thị Q không còn tình cảm với anh Lương Văn K, vì vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Lũt giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Văn K.

Về con riêng: Chị Cà Thị Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị Cà Thị Q và anh Lương Văn K 02 người con chung là cháu Lương Văn S, sinh ngày 01/5/2008 và cháu Lương Hùng Đ, sinh ngày 23/3/2012. Nguyên vọng của chị Cà Thị Q sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Chị Cà Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 01/6/2024, bị đơn anh Lương Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cà Thị Q đăng ký kết hôn tại UBND xã Ảng Tở, huyện Tuần Giáo (nay là huyện Mường Ảng) vào ngày 13/02/2007, anh chị kết hôn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị không có mâu thuẫn gì. Năm 2023, anh bị áp dụng biện pháp Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Nay chị Cà Thị Q xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con riêng: Anh Lương Văn K không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Anh và chị Cà Thị Q có 02 người con chung là cháu Lương Văn S, sinh ngày 01/5/2008 và cháu Lương Hùng Đ, sinh ngày 23/3/2012. Anh Lương Văn K nhất trí để chị Cà Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Anh Lương Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng của các con chung đề ngày 28/5/2024, cháu Lương Văn S và cháu Lương Hùng Đ đều trình bày: Sau khi bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Chị Cà Thị Q có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn và điều kiện nuôi con của chị Cà Thị Q và anh Lương Văn K tại bản HH, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án, Nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án

kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị Q; Giao hai con chung là cháu Lương Văn S và cháu Lương Hùng Đ cho chị Cà Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, con riêng và quan hệ tài sản; Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Chị Cà Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Văn K và yêu cầu giải quyết về con chung, đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lương Văn K đăng ký thường trú tại bản HH, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Các vấn đề khác: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Cà Thị Q và bị đơn anh Lương Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh chị đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Thị Q và anh Lương Văn K đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2007 tại UBND xã Ảng Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (nay là huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên). Chị Cà Thị Q và anh Lương Văn K kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Cà Thị Q và anh Lương Văn K là hôn nhân hợp pháp.

Theo Biên bản xác minh ngày 26/6/2024 tại bản HH, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên và lời khai của chị Cà Thị Q trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Trong quá trình chung sống chị Cà Thị Q và anh Lương Văn K phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lương Văn K nghiện ma túy, không tu trí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau; năm 2023, anh Lương Văn K bị áp dụng biện pháp Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Anh Lương Văn K khai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng thừa nhận từ năm 2023 đến nay anh đang bị áp dụng biện pháp Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Do vậy, HĐXX nhận định mâu thuẫn giữa chị Cà Thị

Q và anh Lường Văn K là có thật, anh Lường Văn K nghiện ma túy và hiện đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không thể làm tròn trách nhiệm của mình để chăm sóc vợ, con, làm cho hôn nhân giữa chị Cà Thị Q và Anh Lường Văn K lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Cà Thị Q.

[2.2] Về con riêng, con chung:

Về con riêng: Chị Cà Thị Q và anh Lường Văn K không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị Cà Thị Q và anh Lường Văn K có 02 người con chung là cháu Lường Văn S, sinh ngày 01/5/2008 và cháu Lường Hùng Đ, sinh ngày 23/3/2012. Xét nguyện vọng của chị Cà Thị Q và quan điểm của anh Lường Văn K đều nhất trí để chị Cà Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Tại Đơn trình bày nguyện vọng của các con chung thể hiện sau khi bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, theo Biên bản xác minh ngày 26/6/2024 tại bản HH, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên thể hiện chị Cà Thị Q hiện tại làm nông nghiệp và làm thêm công việc khác tại địa phương nên có đủ điều kiện và thời gian chăm sóc con chung. Xét thấy hiện tại anh Lường Văn K đang cai nghiện bắt buộc nên không thể có điều kiện nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng của chị Cà Thị Q là phù hợp với thực tế, không trái với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Cà Thị Q, giao hai con chung cho chị Cà Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cà Thị Q và anh Lường Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Cà Thị Q và anh Lường Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS, chị Cà Thị Q phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nhưng chị Cà Thị Q là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện Lường Văn K tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Cà Thị Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến và đề nghị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273/BLTTDS;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 71; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị Q được ly hôn anh Lường Văn K.

2. Về con riêng, con chung:

Về con riêng: Chị Cà Thị Q và anh Lường Văn K không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị Cà Thị Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là cháu Lường Văn S, sinh ngày 01/5/2008 và cháu Lường Hùng Đ, sinh ngày 23/3/2012 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi các con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Cà Thị Q và anh Lường Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về.

4. Về án phí: Chị Cà Thị Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị Q và anh Lường Văn K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ảng Tở, huyện Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Châm